

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST

Ngày: 22/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Long

Thẩm phán: Ông Phan Vĩnh Chuyển

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Hùng

Bà Lê Thị Hồng

Ông Huỳnh Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Thị Thi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh L, sinh ngày 24 tháng 6 năm 1992, tại Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn A, xã P, huyện Q, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Xây dựng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thanh T (s) và bà Trần Thị Kim C (s); Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ ba; Có vợ là Trần Thị T (sn 1995) và có 01 con chung (sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/4/2020. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh L: Ông Lê Hữu Phúc – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Hữu Phúc và Cộng sự, thuộc đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, bào chữa theo chỉ định của Tòa án. Có mặt.

- Người bị hại:

1/ Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn Vạn Lãng, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2/ Ông Lê Ph, sinh năm 1984; Trú tại: 824 Tôn Đức Thắng, phường Hoà Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Có mặt.

3/ Công ty TNHH vận chuyển du lịch B; Trụ sở: 34 Dũng Sĩ Thanh Khê, quận Thanh Khê, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị Hoa, sinh năm 1970 – Giám đốc. Vắng mặt.

4/ Công ty TNHH Du lịch vận tải T&T; Trụ sở: 116/68 Nguyễn Văn Thoại, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Bá Tùng, sinh năm 1996 – Giám đốc. Vắng mặt.

5/ Bà Nguyễn Lê N, sinh năm 1986; Trú tại: K356/60/4 Hoàng Diệu, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Quang Ngh, sinh năm 1991; Trú tại: Xã Phú Thọ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2/ Ông Văn Anh V, sinh năm 1995; Trú tại: Tổ 16, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

3/ Ông Dương Viết H, sinh năm 1985; Trú tại: 519 Điện Biên Phủ, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

4/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; Trú tại: 135 Bùi Giáng, phường Hoà An, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh L tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân, Nguyễn Thanh L nảy sinh ý định thuê xe ô tô tự lái, sau đó lên mạng internet liên hệ làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Thanh L để sử dụng cầm cố cho nhiều người lấy tiền tiêu xài và trả nợ. Với phương thức, thủ đoạn trên, từ ngày 18/02/2020 đến ngày 30/03/2020, Nguyễn Thanh L đã đặt làm giả và sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả thực hiện nhiều vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Do quen biết nên Nguyễn Thanh L thường xuyên thuê xe ô tô BKS: 92A-188.80 của anh Nguyễn Trọng Tr để sử dụng. Trong thời gian này, L lên mạng internet liên hệ với đối tượng tên Cường làm giả một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 92A-188.80 mang tên Nguyễn Thanh L với giá 4.500.000đ với mục đích để sau này khi thuê xe ô tô BKS: 92A-188.80 thì L sẽ sử dụng giấy đăng ký xe giả để cầm xe lấy tiền tiêu xài.

Vào ngày 29/02/2020, Nguyễn Thanh L đi xe máy hiệu Yamaha Sirius, BKS: 92E1-273.09 đến nhà của Nguyễn Trọng Tr để thuê xe ô tô hiệu Mazada 2 BKS: 92A-188.80.

Lúc này, xe ô tô trên đang ở sân bay Đà Nẵng nên anh Tr lấy ô tô riêng của mình chở L đến sân bay Đà Nẵng để giao xe và các giấy tờ của xe ô tô. Giữa Nguyễn Thanh L và anh Tr không làm hợp đồng thuê xe mà thỏa thuận thời hạn thuê xe là 04 ngày, mỗi ngày 600.000đ. L đưa tiền thuê xe cho Tr là 2.400.000đ. Sau khi lấy được xe, L mang đến tiệm cầm đồ Tân Ph tại số 36 Trần Văn Kỳ, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng để cầm xe. Tại đây, L nói dối với anh Lê Ph – là chủ tiệm cầm đồ, đây là xe của L và giao cho anh Ph 01 giấy đăng ký xe ô tô hiệu Mazda 2, BKS: 92A-188.80 mang tên Nguyễn Thanh L và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh L, vì tin tưởng là xe của anh L nên anh Ph đồng ý và lập hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản rồi giao số tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) cho Nguyễn Thanh L. Sau khi nhận tiền, L đem trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Đến hạn trả xe, anh Nguyễn Trọng Tr liên lạc với L không được, qua kiểm tra định vị phát hiện xe đang ở tiệm cầm đồ Tân Ph nên làm đơn tố cáo.

Vụ thứ 2: Vào ngày 25/03/2020, Nguyễn Thanh L đến Công ty TNHH vận chuyển du lịch B tại số 34 Dũng Sĩ Thanh Khê, TP Đà Nẵng để thuê một xe ô tô hiệu Toyota Vios, BKS: 92A- 085.13. Anh Văn Anh V là nhân viên công ty B lập hợp đồng cho thuê xe ô tô số: 492 ngày 25/03/2020, giữa các bên thỏa thuận việc thuê xe từ 17 giờ ngày 25/03/2020 đến 20 giờ ngày 30/03/2020 với giá tiền 4.100.000đ. L giao trước số tiền 5.000.000đ. Công ty B giao xe ô tô hiệu Toyota Vios, BKS: 92A- 085.13 cho L (kèm theo một bản gốc giấy kiểm định và một bản photo giấy đăng ký xe ô tô trên). Sau khi lấy được xe, L liên hệ đối tượng Cường đặt làm giả Giấy đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Thanh L với giá tiền 3.000.000đ. Sau khi nhận giấy đăng ký xe ô tô giả, ngày 28/03/2020, L điều khiển xe trên đến tiệm cầm đồ Số 1 tại số 53 Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng để cầm xe. Tại đây, L nói dối với chị Nguyễn Lê N là xe này của L đồng thời đưa cho chị Na 01 giấy đăng ký xe ô tô hiệu Toyota Vios, BKS : 92A- 085.13 mang tên Nguyễn Thanh L và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh L. Sau khi kiểm tra, tin tưởng xe trên là của L nên chị Na đồng ý và lập hợp đồng cầm chiếc xe trên rồi giao số tiền 310.000.000đ (Ba trăm mười triệu đồng) cho Nguyễn Thanh L. Sau khi nhận tiền, L đem trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 3: Vào ngày 23/03/2020, Nguyễn Thanh L đến công ty TNHH Du Lịch vận tải T&T tại số 116/68 Nguyễn Văn Thoại, TP Đà Nẵng do anh Đặng Bá Tùng làm giám đốc, để thuê một xe ô tô tự lái. Anh Tùng kiểm tra giấy chứng minh nhân dân và bằng lái xe của L rồi thống nhất lập hợp đồng cho L thuê xe ô tô hiệu Mazda 3, BKS: 92A- 100.54 trong thời hạn 07 ngày, giá thuê mỗi ngày 800.000đ. Anh Tùng bàn giao xe cho L (kèm theo một giấy chứng nhận kiểm định xe, 01 bản photo giấy đăng kí xe, 01 bản photo giấy

chứng nhận bảo hiểm xe và 01 biên nhận thuê chấp xe trên tại Ngân hàng Sacombank). Sau khi lấy được xe, L liên lạc với đối tượng Cường đặt làm Giấy đăng ký xe ô tô trên nhưng mang tên Nguyễn Thanh L với giá 3.000.000đ. Sau khi nhận giấy tờ đăng ký xe giả này, ngày 30/03/2020, L đem xe đến tiệm cầm đồ Số 1 tại số 53 Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng để cầm xe. Tại đây, L nói dối với Nguyễn Lê N đây là xe của L, vì đang kinh doanh xe dịch vụ nhưng dính nợ nên muốn cầm thêm xe này để trả nợ, đồng thời đưa cho chị Na 01 giấy đăng ký xe ô tô hiệu Mazda 3 BKS: 92A-100.54 mang tên Nguyễn Thanh L. Sau khi kiểm tra, tin tưởng xe trên là của L nên chị Na đồng ý cầm chiếc xe trên với số tiền 430.000.000đ. Sau khi nhận tiền, L đem trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 15/04/2020, Nguyễn Thanh L đến Công an thành phố Đà Nẵng đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại kết L định giá tài sản số 110 ngày 23/07/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Đà Nẵng kết L:

- Xe ô tô mang nhãn hiệu Mazda 2, màu trắng, BKS: 92A-188.80 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là: 457.153.500 đồng (Bốn trăm năm mươi bảy triệu một trăm năm mươi ba ngàn năm trăm đồng).

- Xe ô tô mang nhãn hiệu Mazda 3, màu trắng, BKS: 92A- 100.54 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là: 553.617.000 đồng (Năm trăm năm mươi ba triệu sáu trăm mười bảy ngàn đồng).

- Xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu trắng, BKS: 92A- 085.13, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là : 438.060.000 đồng (Bốn trăm ba mươi tám triệu không trăm sáu mươi đồng).

*** Đồ vật, tài liệu tạm giữ:**

Tạm giữ của bà Nguyễn Lê Li Na gồm:

- 01 (một) xe ô tô hiệu Toyota Vios, màu trắng, BKS: 92A-085.13.
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 92A- 085.13 mang tên Nguyễn Thanh L.
- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô hiệu Vios, BKS: 92A- 085.13 có số: 0027675.
- 01 (một) hợp đồng thế chấp tài sản là xe ô tô Vios, BKS: 92A- 085.13 (người thế chấp là Nguyễn Thanh L).
- 01 (một) xe ô tô Mazda 3, màu trắng, BKS: 92A- 100.54.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 92A- 100.54 mang tên Nguyễn Thanh L.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh L.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô hiệu Mazda 3, màu trắng, BKS: 92A-100.54.

- 01 (một) hợp đồng thế chấp tài sản là xe ô tô hiệu Mazda, BKS: 92A- 100.54.

Tạm giữ của anh Lê Ph gồm:

- 01 (một) ô tô mang nhãn hiệu Mazda 2, màu trắng, BKS: 92A-188.80

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 051406 mang tên Nguyễn Thành L.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 205619710 mang tên Nguyễn Thanh L.

- 01 (một) hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản của cơ sở cầm đồ Tân Ph ngày 29/02/2020.

- 01 (một) hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản giữa anh Lê Ph và Nguyễn Thanh L vào ngày 18/02/2020 số 000225.

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thanh L gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung S7, gắn sim: 0329694826.

- 01 (một) biên lai hợp đồng thế chấp tài sản số 9490 của tiệm cầm đồ Số 1 đối với xe ô tô hiệu Vios, BKS: 92A- 085.13 (người thế chấp là Nguyễn Thanh L).

- 01 (một) biên lai hợp đồng thế chấp tài sản số 9493 của tiệm cầm đồ Số 1 đối với xe ô tô hiệu Mazda 3, BKS: 92A- 100.54 (người thế chấp là Nguyễn Thanh L).

Tạm giữ của anh Nguyễn Trọng Tr gồm:

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hiệu Mazda 2, BKS: 92A- 188.80 mang tên Nguyễn Trọng Tr.

- 01 (một) xe máy hiệu Sirius, BKS: 92E1- 273.09

Tại kết L giám định số 52 ngày 03/06/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng kết L: giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 92A- 188.80; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 92A-100.54; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 92A- 085.13 mang tên Nguyễn Thanh L là giả.

Tại kết L giám định số 110/GĐ-TL ngày 23/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng kết L:

- Không tiến hành giám định giấy CMND số 205619710 mang tên Nguyễn Thanh L do Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 29/11/2016 vì không có mẫu so sánh.

- Giấy CMND số 205619710 mang tên Nguyễn Thanh L do Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 08/11/2019 là thật.

- Chữ ký và chữ viết đứng tên Nguyễn Thanh L trên tất cả các hợp đồng vay tiền thế chấp tài sản, hợp đồng thuê xe đã thu thập được với chữ viết và chữ ký của Nguyễn Thanh L là do cùng một người viết và ký ra.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lê Ph yêu cầu Nguyễn Thanh L trả lại số tiền: 350.000.000 đồng và chị Nguyễn Lê N yêu cầu Nguyễn Thanh L trả lại số tiền 740.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 21/VKS-CT ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự 2015 và tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức*” theo điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng giữ quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh L theo nội dung và kết L của bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L mức án tù 12 năm đến 13 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và từ 3 năm đến 4 năm tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”; tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Lê Ph và Nguyễn Lê N.

- Về tang vật: Đề nghị tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung S7 và 01 xe máy hiệu Sirius, BKS 92E1 – 273.09 thu giữ của bị cáo, để đảm bảo thi hành án.

+ Bị cáo Nguyễn Thanh L khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã mô tả và kết L; xác nhận động cơ phạm tội là do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân, nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô mang đi cầm cố trước khi thực hiện việc thuê xe. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

+ Luật sư Lê Hữu Phúc bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh L thống nhất về tội danh, điểm, khoản, Điều luật mà cáo trạng đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên, luật sư cho rằng mức án Viện kiểm sát đề nghị là quá nặng; luật sư đề nghị xem xét về nguyên nhân, bối cảnh phạm tội của bị cáo là do cần tiền trả nợ, thực chất bị cáo chỉ chiếm đoạt 1.090.000.000 đồng, còn 3 xe ô tô đã thu hồi trả bị hại, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có vợ và con còn nhỏ, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo có nhiều thân

nhân có công với Cách mạng, để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, từ 13 đến 14 năm tù là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh L tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh L, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân, từ ngày 29/02/2020 đến ngày 30/03/2020, Nguyễn Thanh L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, bằng cách sử dụng thủ đoạn gian dối nói với chủ sở hữu các xe ô tô, thuê xe ô tô tự lái để sử dụng, nhưng thực chất sau khi thuê được xe bị cáo lại lên mạng internet liên hệ với một đối tượng tên C (không rõ lai lịch) đặt làm giả các giấy chứng nhận đăng ký các xe ô tô mà L đã thuê được mang tên mình, sau đó bị cáo sử dụng các giấy đăng ký xe ô tô giả này tiếp tục đưa ra thông tin gian dối để cầm cố các xe trên để chiếm đoạt tiền của những người cầm cố tài sản. Với thủ đoạn trên, bị cáo đã chiếm đoạt của anh T 01 xe ô tô hiệu Mazda 2, BKS. 92A – 188.80, trị giá 457.153.500 đồng, sau đó sử dụng giấy đăng ký xe ô tô giả cầm cố cho anh Ph chiếm đoạt số tiền 350.000.000 đồng; chiếm đoạt của Công ty TNHH vận chuyển du lịch B do bà Ngô Thị H là giám đốc 01 xe ô tô hiệu Toyota Vios, BKS. 92A – 085.13, trị giá 438.060.000 đồng, sau đó sử dụng giấy đăng ký xe ô tô giả cầm cố cho chị Na chiếm đoạt số tiền 310.000.000 đồng; chiếm đoạt của Công ty TNHH du lịch vận tải T&T do ông Đặng Bá T là giám đốc 01 xe ô tô hiệu Mazda 3, BKS. 92A – 100.54, trị giá 553.617.000 đồng, sau đó sử dụng giấy đăng ký xe ô tô giả cầm cố cho chị Na chiếm đoạt số tiền 430.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản L đã lừa đảo chiếm đoạt là: 2.538.830.500đ (*Hai tỷ, năm trăm ba mươi tám triệu, tám trăm ba mươi ngàn, năm trăm đồng*).

Trong vụ án này, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô của các chủ sở hữu trước khi thực hiện hành vi thuê xe, thậm chí đối với xe ô tô Mazda 2 của anh Tr, bị cáo đã làm giả giấy đăng ký xe ô tô trước khi thuê xe, nên hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản

của bị cáo đã hoàn thành ngay sau khi bị cáo đã thuê lấy được xe, việc trả tiền thuê xe là một trong những thủ đoạn gian dối của bị cáo. Sau khi chiếm đoạt được xe, bị cáo tiếp tục có hành vi gian dối làm giả, sử dụng giấy đăng ký xe mô tô, để lừa chiếm đoạt tiền của những người cầm cố xe ô tô.

Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh L đã phạm vào các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh L thì thấy: Đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, vì mục đích vụ lợi cần tiền tiêu xài và trả nợ cá nhân, bị cáo đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối thuê xe ô tô tự lái, sau đó lên mạng tìm người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên mình rồi tiếp tục sử dụng thủ đoạn gian dối cầm cố xe ô tô chiếm đoạt được cho nhiều người để chiếm đoạt tiền, tổng giá trị tài sản bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt là: 2.538.830.500đ, đến nay mới thu hồi được 3 xe ô tô trả cho bị hại, riêng số tiền 1.090.000.000 đồng bị cáo đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết, đến nay chưa khắc phục được đồng nào. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước và gây ảnh hưởng xấu đến sự hoạt động đúng đắn, bình thường, uy tín của cơ quan Nhà nước, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và việc quyết định hình phạt:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội từ 2 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với cả 2 tội.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu bị xét xử, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có vợ và con còn nhỏ, gia đình bị cáo có nhiều thân nhân là người có công với Cách mạng, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, nhưng không chấp nhận đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt theo đề nghị của luật sư.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh L phải bồi thường cho người bị hại anh Lê Ph số tiền 350.000.000 đồng và bồi thường cho chị Nguyễn Lê N số tiền 740.000.000 đồng.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Ngày 10/7/2020, cơ quan CSĐT Công an TP Đà Nẵng ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị Ngô Thị H 01 xe ô tô hiệu Toyota Vios, BKS 92A-08513 và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 92A – 08513; Trả lại cho anh Nguyễn Trọng Tr 01 xe ô tô hiệu Mazda 2 BKS 92A – 18880 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 92A – 18880; Trả lại cho anh Đặng Bá T 01 xe ô tô hiệu Mazda 3 BKS 92A – 10054, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mang tên Nguyễn Thị H và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 92A – 10054 là có căn cứ, HĐXX không xem xét;

- Đối với 01 CMND số 205619710 mang tên Nguyễn Thanh L do Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 08/11/2019 là thật, cần trả lại cho bị cáo L;

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S7, gắn sim 0329694826 và 01 xe máy hiệu Sirius, BKS 92E1-273.09, tuyên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Đối với những tài liệu như: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 92A-085.13 mang tên Nguyễn Thanh L; 01 (một) hợp đồng thế chấp tài sản là xe ô tô Vios, BKS: 92A- 085.13 (người thế chấp là Nguyễn Thanh L); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 92A- 100.54 mang tên Nguyễn Thanh L; 01 CMND số 205619710 mang tên Nguyễn Thanh L do Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 29/11/2019; 01 (một) hợp đồng thế chấp tài sản là xe ô tô hiệu Mazda, BKS: 92A- 100.54; 01 (một) chứng nhận đăng kí xe ô tô số: 051406 mang tên Nguyễn Thành L; 01 (một) hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản của cơ sở cầm đồ Tân Ph ngày 29/02/2020; 01 (một) hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản giữa anh Lê Ph và Nguyễn Thanh L vào ngày 18/02/2020 số 000225; 01 (một) biên lai hợp đồng thế chấp tài sản số 9490 của tiệm cầm đồ Số 1 đối với xe ô tô hiệu Vios, BKS: 92A- 085.13 (người thế chấp là Nguyễn Thanh L); 01 (một) biên lai hợp đồng thế chấp tài sản số 9493 của tiệm cầm đồ Số 1 đối với xe ô tô hiệu Mazda 3, BKS: 92A- 100.54 (người thế chấp là Nguyễn Thanh L); đây là các tài liệu chứng cứ của vụ án, cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[7]. Về những vấn đề khác trong vụ án: Đối với đối tượng tên Cường nhận làm giả các giấy tờ cho bị cáo Nguyễn Thanh L hiện không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau, nên HĐXX không đề cập.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh L phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm các tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”

Căn cứ: Điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh L 13 (Mười ba) năm tù** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ: Điểm b khoản 3 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh L 03 (Ba) năm tù** về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội buộc bị cáo **Nguyễn Thanh L** phải chấp hành là **16 (Mười sáu) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/4/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự .

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại anh Lê Ph số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) và chị Nguyễn Lê N số tiền 740.000.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu thêm khoản lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tuyên:

- Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung S7, gắn sim 0329694826 và 01 xe máy hiệu Sirius, BKS 92E1-273.09 thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh L: 01 Chứng minh nhân dân số 205619710 mang tên Nguyễn Thanh L do Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 08/11/2019;

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện Cục Thi hành án TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2021).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 44.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người bị hại có mặt tại phiên toà thì có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 46 - CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – Công an TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp Tp Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Long